TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1055/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Diệu Hà

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý: 366/2015/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2015, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà*";

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số A Kinh Dương V, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số A, đường Kinh Dương V, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 09225 quyển số 04 ngày 16/4/2012 tại Phòng công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số B, đường Trường C, Phường C, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Hồng L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số C đường Lê Công P, Phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1946;
3/ Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1967;
4/ Ông Nguyễn Ngọc Anh Đ, sinh năm 1969;
5/ Ông Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1997;
6/ Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2005;
Đại diện theo pháp luật của trẻ T là Bà Nguyễn Thị Lệ T;
7/ Ông Nguyễn Huỳnh T1, sinh năm 1970;
8/ Bà Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1972
9/ Ông Nguyễn Huỳnh T2, sinh năm 2003;
10/ Ông Nguyễn Huỳnh T3, sinh năm 2009;
Đại diện theo pháp luật của trẻ T2 và T3 là ông Nguyễn Huỳnh T1
11/ Bà Nguyễn Ngọc Phương U, sinh năm 1994;

12/ Phạm Anh T4, sinh năm 2019;

Đại diện theo pháp luật của trẻ Tú là bà Nguyễn Thị Huỳnh T;
Cùng địa chỉ: Số nhà B, đường Trường C, phường C, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà T, ông T1 và bà G: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T (Theo văn bản ủy quyền có số công chứng 001639 ngày 05/3/2013 tại Văn phòng công chứng Trung Tâm).

13/ Ủy ban nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965

Địa chỉ: Trung tâm hành chính quận Tân B D Trường C, Phường 14, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

14/ Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tống Sơn V

Địa chỉ: Số F đường Phan Đăng L, Phường R, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh

15/ Phòng Công chứng số R, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số K đường Nguyễn Văn L, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hoàng Quảng Th, sinh năm 1973;

16/ Văn phòng Công chứng Sài G;

Địa chỉ: Số O đường Nguyễn Thái B, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Duy, sinh năm 1989.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo hồ sơ gốc số 273/2003 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bcấp cho ông Nguyễn Văn T5 và bà Huỳnh Thị N ngày 17/5/2003 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân B cập nhật biến động cho ông Huỳnh Quốc V ngày 21/02/2011.

2. Tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà đất số A, đường Trường Ch, Phường 13, Quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng mua bán công chứng số 22242 ngày 18/11/2011 tại Phòng Công chứng Số R chứng nhận. Bà Nguyễn Thị Huỳnh T sẽ có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Quốc V có bà Nguyễn Thị V đại diện số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Thời hạn thi hành giữa các bên kể từ ngày 23/7/2020 hạn cuối là ngày 23/01/2021.

- Nếu quá thời hạn trên mà bà Nguyễn Thị Huỳnh T không trả thì ông Huỳnh Quốc V có bà Nguyễn Thị V đại diện có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Huỳnh T cùng tất cả những người liên quan là các ông (bà) Huỳnh Thị N, Nguyễn Ngọc Phương U, Phạm Anh T1, Nguyễn Thị Lệ T2, Nguyễn Ngọc Anh Đ, Nguyễn Ngọc Anh Tr, Nguyễn Thị Thủy Tr2, Nguyễn Huỳnh T1, Huỳnh Thị Ngọc G, Nguyễn Huỳnh T3, Nguyễn Huỳnh T4 phải giao nhà đất tại số A đường Trường C, phường 15, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan thi hành án phát mãi nhà đất trên để thi hành án.

- Kể từ ngày ông Huỳnh Quốc V có bà Nguyễn Thị V đại diện có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu bà Tr chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Công nhận hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất số A, đường Trường C, Phường 13, Quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo số công chứng 026424 quyển số 7TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/7/2012 tại Văn phòng công chứng Sài G giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr và ông Nguyễn Huỳnh T.

4. Công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01232 do Ủy ban nhân dân quận Tân B cấp cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T ngày 15/6/2012 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân B cập nhật biến động cho ông Nguyễn Huỳnh T1 ngày 19/7/2012.

5. Án phí giải quyết vụ án các bên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật cụ thể.

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Huỳnh Quốc V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.500.00 theo Biên lai thu số AB/201007967 ngày 02 tháng 03 năm 2012 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bvà 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0045838 ngày 13/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Các chi phí tố tụng khác các đương sự tự nguyện chịu, đã nộp xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thảo